

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST  
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C.**

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông **Nguyễn Văn Q.**

2. Ông **Hoàng Văn H.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Đặng Thị Ngọc T** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Ngọc A** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 đối với:

**Bị cáo: NGUYỄN VĂN D** - Sinh ngày: 16-7-1978 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Xuân T – Sinh năm: 1949; Con bà: Vũ Thị X - Sinh năm: 1950; Vợ: Hoàng Thúy L – Sinh năm: 1996; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28-11-2018, bị cáo Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Đã có 01 tiền án.

Bị cáo Nguyễn Văn D hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay có mặt.

**Người chứng kiến:** Ông **Cao Văn T** – Sinh năm: 1957; Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang. Hôm nay vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 09-9-2020, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đỏ đen bạc, BKS 22S1-265.04 (là xe của D) tại khu vực chợ D, xã E, huyện A, tỉnh Tuyên Quang nghi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu D về trụ sở Công an thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang để làm việc. Tại trụ sở Công an thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Nguyễn Văn D, kết quả: (+) Dương tính (Có chất ma túy trong cơ thể). Nguyễn Văn D đã tự giác khai nhận có cất giấu 02 gói ma túy tại nhà.

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 09-9-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nguyễn Văn D tại tổ dân phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ: 02 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng tại tủ quần áo trong buồng ngủ; 10 bơm kim tiêm sử dụng một lần (còn mới chưa sử dụng); 01 cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 070509173 mang tên Nguyễn Văn D tại nhà Nguyễn Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số seri 357256058650562 có gắn 01 sim điện thoại Vinaphone tại túi quần bên phải trên người Nguyễn Văn D.

Kết luận giám định số: 707/GĐKTHS ngày 13-9-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 6,328g (Sáu phẩy ba hai tám gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 08-9-2020, Nguyễn Văn D một mình điều khiển xe mô tô BKS 22S1-265.04 đi đến khu vực Bến xe khách huyện C, tỉnh Thái Nguyên gặp hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với số tiền 3.700.000đ rồi cất giấu vào trong người đi về nhà. Sau khi về nhà, D chia gói ma túy thành 02 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng nilon màu xanh rồi cất vào tủ quần áo trong buồng ngủ ở tầng 2, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 06 giờ ngày 09-9-2020, D lấy 01 gói Heroine ra rồi lấy một ít Heroine sử dụng cho bản thân bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, số còn lại D gói lại rồi cất vào vị trí cũ để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô BKS 22S1-265.04 đi đến khu vực chợ D, xã E, huyện A, tỉnh Tuyên Quang để gặp bạn thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang yêu cầu về trụ sở Công an thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang để làm việc. Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như trên.

**Về vật chứng:** Cơ quan CSĐT Công an huyện A đang tạm giữ:

- 01 Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ Nguyễn Văn D, giám định ngày 09/9/2020”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký

xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và đương sự cùng 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong là ma túy.

- 10 Bơm kim tiêm VINAHANKOOK còn mới chưa sử dụng.
- 01 Cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 070509173 mang tên Nguyễn Văn D.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số seri 357256058650562 có gắn 01 sim điện thoại Vinaphone.

Tại cáo trạng số: 133/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 09-9-2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn D thuộc tổ dân phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,328g (Sáu phẩy ba hai tám gam) Heroine (Hêrôin) mục đích để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn D nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tuyên Quang đề nghị với HĐXX:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn D bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09-9-2020).

**Về vật chứng:**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:*

01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ Nguyễn Văn D, giám định ngày 09/9/2020”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và đương sự cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong là ma túy.

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D tài sản không liên quan đến vụ án:*

- + 01 (một) chứng minh nhân dân số 070509173 mang tên Nguyễn Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA, màu đen, số seri: 357256058650562, mặt trong máy có gắn SIM điện thoại VINAPHONE có số 898402000 và 11102105987 in trên mặt ngoài của sim, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE, cân cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

*Tịch thu, tiêu hủy vật chứng, tài sản không còn giá trị sử dụng:*

10 (mười) bơm tiêm VINAHANKOOK còn mới chưa sử dụng.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang).*

**Về án phí và quyền kháng cáo:** Theo quy định của pháp luật.

**Phản tranh luận tại phiên tòa:** Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

**Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng:** Bị cáo Nguyễn Văn D nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp bắt tạm giam đối với bị can, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện hành vi phạm tội như sau: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 09-9-2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn D thuộc tổ dân phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 6,328g (Sáu phẩy ba hai tám gam) Heroine (Hêrôin) mục đích để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp kết luận giám định vật chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Sau khi mua Hêrôin, bị cáo đã sử dụng 01 phần và cất giấu tàng trữ số ma túy còn lại tại nhà. Khối lượng Hêrôin bị cáo tàng trữ trái phép là 6.328gam. Như vậy đã có căn cứ kết luận bị cáo tàng trữ trái phép Hêrôin là vật thuộc loại Nhà nước cấm

tàng trữ. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Theo điểm g khoản 2; khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*a) ...*

*g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

*h) ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

**[3] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Ngày 28-11-2018, bị cáo Nguyễn Văn D bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù và phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 09-9-2020, bị cáo tiếp tục phạm tội và bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** HĐXX xét thấy bị cáo Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện hút, làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

**[6] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:** Bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Chất ma túy là chất kích thích, gây ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Từ đó phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác như cướp giật, trộm cắp, lây truyền đại dịch bệnh HIV-AIDS là rất nguy hiểm cho xã hội nói chung và trên địa bàn huyện A, tỉnh Tuyên Quang nói

riêng. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa bản thân, mà lại tiếp tục phạm tội Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án nghiêm minh đối với bị cáo và cách ly bị cáo trong trại cải tạo một thời gian để giúp bị cáo cai nghiện, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời phòng ngừa chung tội phạm này theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[7] Về vật chứng:**

*Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:*

01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ Nguyễn Văn D, giám định ngày 09/9/2020”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và đương sự cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong là ma túy.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D tài sản không liên quan đến vụ án:*

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 070509173 mang tên Nguyễn Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA, màu đen, số seri: 357256058650562, mặt trong máy có gắn SIM điện thoại VINAPHONE có số 898402000 và 11102105987 in trên mặt ngoài của sim, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE, cân cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

*Tịch thu, tiêu hủy vật chứng, tài sản không còn giá trị sử dụng:*

10 (mười) bơm tiêm VINAHANKOOK còn mới chưa sử dụng.

Theo khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang).*

**[8] Về án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**[9] Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**[10]** Đối với người đàn ông bán Heroine cho Nguyễn Văn D tại khu vực Bến xe khách huyện C, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết xử lý hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo”.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo D bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09-9-2020).

**Về vật chứng:** - Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Tịch thu tiêu hủy vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ:*

01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi “Tang vật vụ Nguyễn Văn D, giám định ngày 09/9/2020”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký xác nhận của thành phần tham gia niêm phong và đương sự cùng 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong là ma túy.

- Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D tài sản không liên quan đến vụ án:*

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 070509173 mang tên Nguyễn Văn D.

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA, màu đen, số seri: 357256058650562, mặt trong máy có gắn SIM điện thoại VINAPHONE có số 898402000 và 11102105987 in trên mặt ngoài của sim, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE, cân cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

*Tịch thu, tiêu hủy vật chứng, tài sản không còn giá trị sử dụng:*

10 (mười) bom tiêu VINAHANKOOK còn mới chưa sử dụng.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tuyên Quang).*

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-12-2020).

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện A;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***

***(Đã ký)***

**Nguyễn Việt C**